

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HAI BÀ TRUNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**
Bản án số: 148/2024/HSST
Ngày 21 tháng 6 năm 2024

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Hải Yến**

Các hội thẩm nhân dân: **1. Bà Nguyễn Thị Xuân Phương**

2. Bà Nguyễn Thị Huyền Nga

- Thư ký phiên tòa: **Bà Đặng Thị Vân Kiều** – Thư ký Toà án nhân dân Quận Hai Bà Trưng – thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Hai Bà Trưng - thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: **Bà Phạm Thị Lan Anh** – Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 21.6.2024, tại trụ sở, Toà án nhân dân Quận Hai Bà Trưng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 152/2024/HSST ngày 06.6.2024 đối với bị cáo:

1. Trần Thanh H; Sinh năm: 1981. Giới tính: Nữ. HKTT và nơi ở: P423 E6 Q, phường Q, quận H, Hà Nội. Nghề nghiệp: Nguyên Kế toán UBND phường Đ. Văn hóa: 12/12. Con ông: Trần Tiến D (c). Con bà: Vũ Thị X (c). Danh chỉ bản số 490 ngày 05.9.2023 do Công an quận Hai Bà Trưng cung cấp. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Hà Văn C; Sinh năm: 1973. Giới tính: Nam. HKTT: P215 C4 TT G, phường G, quận B, Hà Nội. Nơi ở: 11 ngách A H, phường Ô, quận Đ, Hà Nội. Nghề nghiệp: Nguyên Chủ tịch UBND phường Đ. Văn hóa: 12/12. Con ông: Hà Văn S. Con bà: Nguyễn Thị N. Danh chỉ bản số 239 ngày 22.4.2024 do Công an quận Hai Bà Trưng cung cấp. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa cho bị cáo Hà Văn C: Luật sư Nguyễn Hữu T – Công ty L1, Đoàn Luật sư Thành phố H. Vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do là kế toán của UBND phường Đ, nên Trần Thanh H biết khoản chi ngân sách cấp cho hoạt động tháo dỡ biển quảng cáo, cắt mái che, mái vẩy sai quy định

trong năm 2022 là khoảng 100 triệu đồng. Vì vậy, H đã báo cáo Hà Văn C (nguyên Chủ tịch UBND phường Đ) lập chứng từ khống để rút khoản tiền này sử dụng cho việc liên hoan, nghỉ mát của đơn vị và được C đồng ý. C và H đã thống nhất với nhau cách thức rút tiền như sau: H là người có trách nhiệm lập hồ sơ khống, chủ động tính toán thời gian và số tiền sẽ rút của từng đợt để làm thủ tục, sao cho phù hợp với quy định của công tác kế toán và không bị phát hiện. Còn C là người ký duyệt hồ sơ khống do H đưa để hoàn tất thủ tục rút tiền. Trên cơ sở nội dung thống nhất nêu trên, mặc dù thực tế không có việc tháo dỡ, cắt mái che, mái vẩy, biển quảng cáo, nhưng H đã lập khống 5 bộ hồ sơ, gồm: Giấy đề xuất, Giấy đề nghị thanh toán, Hóa đơn GTGT, bảng kê và rút tiền từ ngân sách bằng cách thức như sau:

Khoảng ngày 10/02/2022, Trần Thanh H nhờ Nguyễn Thị Thanh T1 (Sinh năm: 1982; Nơi thường trú: 17 tổ A, phường T, quận H, Thành phố Hà Nội) mua 02 hóa đơn số 17 ngày 27/01/2022 và hóa đơn số 18 ngày 28/01/2022 của Công ty TNHH T3, ghi khống tổng số tiền trong 2 hóa đơn là 41.393.000 đồng, với nội dung “công tác tháo dỡ mái che, mái vẩy sai quy định trên địa bàn phường”. Sau đó, H báo Phạm Thị Thu T2 (là Công chức địa chính, xây dựng, đô thị, môi trường UBND phường) điền nội dung vào giấy đề xuất, giấy đề nghị thanh toán theo yêu cầu của H. Tiếp đến, H hoàn thiện hồ sơ và đăng nhập vào tài khoản cá nhân của H trong phần mềm dịch vụ công, làm thao tác đưa các tài liệu giải ngân lên tài khoản của H rồi thực hiện lệnh đề nghị chuyển tiền từ tài khoản của H sang tài khoản dịch vụ công của C. Khi thấy lệnh đề nghị chuyển tiền từ tài khoản của H trong phần mềm dịch vụ công, C làm thao tác phê duyệt rồi đẩy lệnh đề nghị thanh toán đến tài khoản dịch vụ công của Kho bạc Nhà nước quận H. Sau khi thấy đầy đủ chứng từ hợp lệ, ngày 15/02/2022, Kho bạc Nhà nước quận H đã phê duyệt và làm lệnh chuyển tiền từ tài khoản của UBND phường Đ đến tài khoản ngân hàng của Công ty TNHH T3 số tiền 41.393.000 đồng. Sau khi trừ chi phí mua hóa đơn là 10%, Nguyễn Thị Thanh T1 chuyển lại 37.253.700 đồng cho H. H đã sử dụng toàn bộ số tiền này chi cho hoạt động chung của đơn vị (như liên hoan, nghỉ mát...) theo sự chỉ đạo của C.

Khoảng ngày 08/8/2022, H mua 02 hóa đơn số 1461 ngày 21/7/2022 và hóa đơn số 1670 ngày 27/7/2022 của Công ty TNHH T4 qua một người không quen biết trên mạng và ghi khống tổng số tiền trong 2 hóa đơn là 31.390.200 đồng, với nội dung “công tác tháo dỡ mái che, mái vẩy sai quy định trên địa bàn phường”. Sau đó, H với C và Nguyễn Thị Thanh T1 hoàn thiện hồ sơ, làm thủ tục thanh toán như cách thức nêu trên. Ngày 9/8/2024, Kho bạc Nhà nước quận H đã phê duyệt và làm lệnh chuyển tiền từ tài khoản của UBND phường Đ đến tài khoản ngân hàng của Công ty TNHH T4 số tiền 31.390.200 đồng. Sau khi trừ chi phí mua hóa đơn là 10%, người bán hóa đơn đã chuyển lại 28.251.180 đồng cho H. H đã sử dụng toàn bộ số tiền này chi cho hoạt động chung của đơn vị theo sự chỉ đạo của C.

Khoảng ngày 08/11/2022, H mua hóa đơn số 225 ngày 08/11/2022 của Công ty cổ phần X1 qua một người không quen biết trên mạng, ghi khống số tiền trong hóa

đơn là 17.253.000 đồng, với nội dung “công tác tháo dỡ mái che, mái vẩy sai quy định trên địa bàn phường”. Sau đó, H, C và Nguyễn Thị Thanh T1 hoàn thiện hồ sơ, làm thủ tục thanh toán như cách thức nêu trên. Ngày 17/11/2022, Kho bạc Nhà nước quận H đã phê duyệt và làm lệnh chuyển tiền từ tài khoản của UBND phường Đ đến tài khoản ngân hàng của Công ty cổ phần X1 số tiền 17.253.000 đồng. Sau khi trừ chi phí mua hóa đơn là 10%, người bán hóa đơn đã chuyển lại 15.527.700 đồng cho H. H đã sử dụng toàn bộ số tiền này chi cho hoạt động chung của đơn vị theo sự chỉ đạo của C.

Như vậy, trong năm 2022, Hà Văn C và Trần Thanh H đã lập không 5 bộ hồ sơ để rút tiền từ nguồn ngân sách với tổng số tiền là 90.036.200 đồng. Sau khi trừ chi phí mua hóa đơn, C, H nhận lại 81.032.580 đồng và đã sử dụng toàn bộ số tiền này để chi tiêu vào các hoạt động chung của đơn vị.

Cơ quan CSĐT – Công an quận H đã thu giữ 5 bộ hồ sơ quyết toán bao gồm: Giấy đề xuất, Giấy đề nghị thanh toán, Hóa đơn giá trị gia tăng, 01 bảng kê tháo dỡ mái che, mái vẩy trong năm 2022 của Ủy ban nhân dân phường Đ.

**** Tiến hành trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết trên các tập đề xuất thanh toán, kết quả:***

Tại Bản kết luận giám định số: số 413/KL-KTHS ngày 12/01/2024 của Phòng K - Công an T5:

“Chữ ký, chữ viết gồm:

Chữ ký dưới mục "TM. UBND phường" trên các mẫu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A8; Chữ ký dưới mục "Chủ tịch UBND phường" trên các mẫu cần giám định ký hiệu A9, A10; Chữ viết, chữ ký dưới mục "Chủ tịch UBND phường" trên các mẫu cần giám định ký hiệu từ A11 đến A13;

Chữ viết, chữ ký dưới mục "TM. UBND phường" trên các mẫu cần giám định ký hiệu từ A14 đến A16;

Với chữ ký, chữ viết đứng tên Hà Văn C trên mẫu so sánh ký hiệu M1 là chữ do cùng một người ký và viết ra.

Chữ ký dưới mục "Kế toán" trên các mẫu cần giám định ký hiệu từ A1 đến 48, từ A14 đến A16 với chữ ký đứng tên Trần Thanh H trên các mẫu so sánh ký hiệu M2, M3 là chữ do cùng một người ký ra.

Chữ ký, chữ viết dòng họ tên Phạm Thị Thu T2 dưới chữ ký trên các mẫu cần giám định ký hiệu từ A3 đến A14, từ A17 đến A19 với chữ ký đứng tên Phạm Thị Thu T2 trên các mẫu so sánh ký hiệu M4, M5 là chữ do cùng một người ký và viết ra.

Chữ ký, chữ viết dòng họ tên Trần Thị Q dưới chữ ký trên các mẫu cần giám định ký hiệu A1, A2, A15, A16 với chữ ký đứng tên Trần Thị Q trên các mẫu so sánh ký hiệu từ M6 đến M8 là chữ do cùng một người ký và viết ra”.

Tại Bản kết luận giám định số: 3045/KL-KTHS ngày 02/5/2024 của Phòng K – Công an T5:

“Chữ ký dưới mục "TM. UBND phường" trên mẫu cần giám định ký hiệu A với chữ ký đứng tên Hà Văn C trên mẫu so sánh ký hiệu M1 là chữ do cùng một người ký ra;

Chữ ký dưới mục "Kế toán" trên mẫu cần giám định ký hiệu A với chữ ký đứng tên Trần Thanh H trên các mẫu so sánh ký hiệu M2, M3 là chữ do cùng một người ký ra.

Chữ ký, chữ viết dòng họ tên Phạm Thị Thu T2 dưới chữ ký trên mẫu cần giám định ký hiệu A với chữ ký đứng tên Phạm Thị Thu T2 trên các mẫu so sánh ký hiệu M4, M5 là chữ do cùng một người ký và viết ra.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Thanh H, Hà Văn C khai nhận hành vi phạm tội như nội dung nêu trên. Lời khai nhận của các bị can phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đối với hóa đơn số 550 ngày 06/8/2020, của Công ty Cổ phần T6 với số tiền ghi trong hóa đơn là 18.117.000 đồng, ghi nội dung thanh toán cho chi phí cắt mái che, mái vẩy; Hóa đơn số 13 ngày 24/01/2022 nội dung “Mua cây quất, cây đào” số tiền 11.550.000 đồng; Hóa đơn số 15 ngày 25/01/2022 tên hàng hóa, dịch vụ “Mua bánh kẹo cơ quan quý I/2022” số tiền 17.270.000 đồng; Tờ hóa đơn số 16 ngày 26/01/2022 tên hàng hóa, dịch vụ “Tuyên truyền luật phòng chống tác hại rượu, bia, dịp tết nguyên đán năm 2022” số tiền 13.145.000 đồng; Hóa đơn số 19 ngày 29/01/2022 nội dung “Mua sơn phục vụ công tác chỉnh trang đô thị nhân dịp tết nguyên đán và quý I/2022” số tiền 12.996.500 đồng (4 hóa đơn này đều của Công ty TNHH T3): Quá trình điều tra làm rõ các khoản chi trên là có thật, nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với H, C về các hóa đơn này.

Đối với tờ hóa đơn giá trị gia tăng số 248 ngày 23/11/2022 với số tiền 9.761.040 đồng (Chín triệu bảy trăm sáu mươi một nghìn đồng), do Công ty cổ phần X1 xuất cho UBND phường Đ, H không dùng để thực hiện thanh toán qua kho bạc và không sử dụng để kê khai chi ngân sách của UBND phường Đ, nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với H về hóa đơn này.

Đối với Phạm Thị Thu T2 là Công chức địa chính, xây dựng, đô thị, môi trường UBND phường Đ, quận H, Thành phố Hà Nội: Trong năm 2022, T2 đã ký 5 bộ giấy đề xuất, giấy đề nghị thanh toán về việc tháo dỡ biển hiệu, biển quảng cáo, mái che, mái vẩy sai quy định để H và C rút tiền từ ngân sách sai quy định. Tuy nhiên, xét thấy T2 không được bàn bạc gì, không được hưởng lợi gì, việc ký chứng từ đều do H yêu cầu và tin tưởng H nên T2 đã không kiểm tra lại các giấy tờ trên. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý hình sự đối với Phạm Thị Thu T2 mà kiến nghị UBND phường Đ xử lý theo quy định.

Đối với Trần Thị Q là công chức văn hóa của UBND phường Đ: Q có ký vào 02 đề xuất mua bánh kẹo, đào, quất nhân dịp tết 2022, tuy nhiên đây là những khoản chi có thật, Q không được hưởng lợi gì, nên Cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý đối với Trần Thị Quỳnh .

Đối với Nguyễn Thị Thanh T1; Phan Anh L – Giám đốc Công ty TNHH T3; Công ty TNHH T4; Công ty cổ phần X1; Công ty cổ phần T6 có hành vi mua bán

hóa đơn không với Trần Thanh H: Cơ quan điều tra đã tách tài liệu liên quan đến hành vi mua bán hóa đơn của các đối tượng, doanh nghiệp nêu trên để tiếp tục điều tra, làm rõ.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, Hà Văn C và Trần Thanh H đã khắc phục, bồi thường số tiền 108.153.200 đồng.

Ngày 14 tháng 5 năm 2024, Cơ quan CSĐT – Công an quận H đã có kiến nghị đến Ủy ban nhân dân quận H trong việc thanh quyết toán các khoản tiền chi từ ngân sách nhà nước cho việc cắt mái che, mái vẩy của các hộ dân, hộ kinh doanh lắp đặt sai quy định cần đầy đủ hồ sơ thể hiện danh sách các hộ vi phạm có biên bản vi phạm người vi phạm xác nhận để tránh xảy ra tình trạng lập khống hồ sơ rút tiền ngân sách nhà nước.

Tại bản cáo trạng số 140/CT/VKS-HS ngày 27.5.2024 của Viện kiểm sát nhân dân Quận Hai Bà Trưng thì các bị cáo Trần Thanh H, Hà Văn C bị truy tố về tội Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ theo điểm b khoản 2 điều 356 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

* Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

* Luật sư Nguyễn Hữu T vắng mặt tại phiên tòa và gửi bản luận cứ bào chữa cho bị cáo Hà Văn C có ý kiến:

- Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến thực tế hành vi của bị cáo: Theo Bản cáo trạng thì Hà Văn C đã có hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ để hưởng lợi số tiền là gần 90 triệu đồng. Tuy nhiên, trên thực tế bị cáo không được hưởng lợi với số tiền 90 triệu đồng nêu trên.

Với quy trình hoạt động của các cơ quan sử dụng tiền từ ngân sách Nhà nước, các cơ quan phải tự cân đối chi tiêu, đề xuất tiền ngân sách trước khi thực hiện công việc. Vì vậy, không thể tránh khỏi việc đề xuất thiếu, bị thâm hụt tiền so với thực tế phải chi trả. Trong sự việc này, bị cáo thực hiện hành vi chỉ với mục đích cân bằng lại các khoản chi phí mà bản thân đã tự ứng ra cho cơ quan, ứng ra cho các hoạt động liên hoan, nghỉ mát tổ chức cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc ủy ban. Mong Hội đồng xét xử xem xét đến thực tế công việc để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

- Về các tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình công tác tại UBND quận H, bị cáo đã nhiều lần nhận giấy khen, bằng khen, chứng nhận. Giấy khen có thành tích xuất sắc trong hoạt động, công tác hội năm 2021, 2022 của Hội luật gia Thành phố H. Danh hiệu chiến sỹ thi đua cơ sở năm 2021. Giấy khen hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2016 của Thường vụ Ban chấp hành Đảng bộ cơ quan UBND quận H. Bằng khen có thành tích trong công tác tổ chức cuộc thi viết tìm hiểu hiến pháp nước CHXHCNVN trên địa bàn Thành phố Hà Nội của Chủ tịch UBND Thành phố H. Danh hiệu người tốt, việc tốt năm 2021. Giấy khen có thành tích trong công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ 2021, Giấy khen của giám đốc Công an Thành phố T5 đã có thành tích trong phong trào toàn dân bảo vệ ANTTQ trên địa bàn quận H. Danh hiệu lao động tiên tiến năm 2022. Giấy khen có thành tích xuất sắc trong

công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân năm 2021, giấy khen có thành tích tốt trong công tác giảm nghèo năm 2019, giấy khen có thành tích xuất sắc trong thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động, người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch covid-19.

- Bị cáo tích cực trong các hoạt động từ thiện, thiện nguyện: giấy chứng nhận đã có hoạt động tích cực trong hoạt động công tác xã hội tại Bệnh viện châm cứu TW, giấy khen đã tích cực ủng hộ cho phong trào chữ thập đỏ phường năm 2021.

- Bị cáo là lao động chính trong gia đình, bản thân vừa phải chăm sóc bố mẹ già yếu, vừa nuôi 2 con nhỏ và 2 cháu là con của em trai ruột. Bố bị cáo đã 79 tuổi, mẹ bị cáo đã 77 tuổi. Bố mẹ bị cáo đã lớn tuổi và có nhiều bệnh mãn tính. Bố bị cáo có tiền sử bị tai biến mạch máu não di chứng yếu nửa người, bị co hẹp động mạch vành. Mẹ bị cáo bị viêm gan, suy thận, thoái hóa khớp gối, viêm BHD khớp. Bị cáo là người trực tiếp chăm sóc bố mẹ già yếu.

- Bị cáo đã ly hôn và hiện một mình nuôi 2 con và 2 cháu ruột là con trai của em trai bị cáo, đã mất năm 2009 do bị tai nạn. Bị cáo đã nuôi 2 cháu từ năm 2009 cho đến nay.

- Bố, mẹ bị cáo là người có công với cách mạng, có nhiều thành tích trong công tác. Mẹ bị cáo được Hội đồng bộ trưởng chứng nhận thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất năm 1997, Huy chương kháng chiến hạng nhất trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước năm 1987. Bố bị cáo được tặng Huân chương kháng chiến hạng 3 trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Quá trình công tác bố bị cáo được Chủ tịch nước tặng Huy chương chiến sỹ vẻ vang hạng nhì, Huy chương chiến sỹ vẻ vang hạng 3.

- Trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo đã khắc phục hậu quả.

Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s, v khoản 1 và khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có hơn 2 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng nhưng phải trong khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của điều luật, quy định tại khoản 1 điều 54 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại điều 65 Bộ luật hình sự để bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, được tạo điều kiện thay đổi, sửa chữa những sai lầm và được tiếp tục cống hiến cho sự nghiệp của Đảng và Nhà nước.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Hai Bà Trưng giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Trần Thanh H, Hà Văn C về tội danh và điều luật đã viện dẫn. Sau khi xem xét đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

Áp dụng: điểm b khoản 2 điều 356, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, điều 54, điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xét xử bị cáo Trần Thanh H với mức hình phạt từ 30 đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng.

Áp dụng: điểm b khoản 2, 4 điều 356, điểm b, s, v khoản 1, 2 Điều 51, điều 54, điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xét xử bị cáo Hà Văn C với mức hình phạt từ 30 đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng.

Phạt tiền bị cáo Hà Văn C 15.000.000đồng sung quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 90.036.200 đồng các bị cáo gây thất thoát của Nhà nước. Các bị cáo đã tự nguyện nộp 108.154.000đồng khắc phục hậu quả (trong đó: bị cáo Hà Văn C nộp 105.154.000đồng, bị cáo Trần Thanh H nộp 3.000.000đồng). Tịch thu sung quỹ Nhà nước 90.036.200 đồng trong tổng số tiền 108.153.200đồng các bị cáo đã nộp theo Ủy nhiệm chi số 04 năm 2024. Còn lại số tiền 18.117.000đồng, trả lại cho bị cáo Hà Văn C nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Các bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận H, thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu trên. Các bị cáo nhận tội và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa, là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, được chứng minh theo biên bản bắt người. Thấy có đủ cơ sở kết luận: Trong năm 2022, lợi dụng chức vụ là Chủ tịch và Kế toán của UBND phường Đ, Hà Văn C và Trần Thanh H đã 3 lần lập khống 5 bộ hồ sơ để rút tiền từ nguồn ngân sách Nhà nước cấp cho UBND phường Đ trong việc tháo dỡ, cắt mái che, mái vẩy, biển hiệu, biển quảng cáo sai quy định, gây thiệt hại cho UBND phường Đ tổng số 90.036.200 đồng. Sau khi trừ chi phí mua hóa đơn là 10%, C và H đã nhận lại 81.032.580 đồng, toàn bộ số tiền trên các bị cáo đã sử dụng để chi tiêu vào các hoạt động liên hoan, nghỉ mát của đơn vị.

Các bị cáo đều là những người có chức vụ, quyền hạn trong Ủy ban nhân dân phường, trong đó bị cáo Hà Văn C là Chủ tịch phường, bị cáo Trần Thanh H là kế toán UBND phường Đ. Tuy nhiên, trong thời gian giữ chức vụ tại UBND phường, mặc dù trên thực tế không có việc tháo dỡ, cắt mái che, mái vẩy, biển quảng cáo

nhưng các bị cáo đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn, lập khống hồ sơ để rút tiền từ nguồn ngân sách Nhà nước cấp cho UBND phường Đ trong việc tháo dỡ, cắt mái che, mái vẩy, biển hiệu, biển quảng cáo sai quy định số tiền 90.036.200đồng. Bị cáo Hà Văn C đã chỉ đạo Trần Thanh H sử dụng số tiền 90.036.200đồng để chi tiêu vào các hoạt động liên hoan, nghỉ mát của đơn vị, đều không có mục đích tư lợi cá nhân. Các tài liệu trong hồ sơ đều do các bị cáo tự ký khống vào các giấy đề xuất, giấy đề nghị thanh toán, hóa đơn giá trị gia tăng, bảng kê tháo dỡ mái che, mái vẩy trong năm 2022. Các bị cáo đã không tuân thủ các quy định của pháp luật về thu, chi tài chính, lập khống hồ sơ chứng từ để thanh toán, các bị cáo đều biết rõ việc làm trên là trái với quy định, nhưng vẫn cố tình thực hiện, để duy trì hoạt động của cơ quan, hai bị cáo đã chỉ không đúng quy định của pháp luật. Do vậy, hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 điều 356 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi trên của các bị cáo là hành vi làm trái với công vụ, nhiệm vụ được giao để lấy tiền phục vụ cho lợi ích chung của đơn vị, để duy trì hoạt động chung của cơ quan, là động cơ vụ lợi vật chất không chính đáng theo khoản 7 điều 3 Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐTP ngày 30/12/2020 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của cơ quan, tổ chức, làm thiệt hại vật chất cho Nhà nước. Cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Do đó, cần có mức án tương xứng với vai trò, tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét vai trò, mức độ tham gia tội phạm và nhân thân của các bị cáo như sau:

Vụ án có sự đồng phạm giữa các bị cáo với nhau khi thực hiện tội phạm, trong đó bị cáo Trần Thanh H biết về khoản chi ngân sách cấp cho hoạt động tháo dỡ biển quảng cáo, cắt mái che, mái vẩy sai quy định trong năm 2022 là khoảng 100 triệu đồng. H đã báo cáo Hà Văn C lập chứng từ khống để rút khoản tiền này sử dụng cho việc liên hoan, nghỉ mát của đơn vị và được C đồng ý. C và H đã thống nhất với nhau cách thức rút tiền, H là người có trách nhiệm lập hồ sơ khống, chủ động tính toán thời gian và số tiền sẽ rút của từng đợt để làm thủ tục, sao cho phù hợp với quy định của công tác kế toán và không bị phát hiện. C là người ký duyệt hồ sơ khống do H đưa để hoàn tất thủ tục rút tiền. Do đó, xác định vai trò, trách nhiệm của Trần Thanh H và Hà Văn C trong vụ án là như nhau.

Về nhân thân bị cáo Hà Văn C chưa có tiền án, tiền sự. Tại toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Quá trình điều tra bị cáo đã khắc phục bồi thường số tiền gây thất thoát cho Nhà nước. Trong suốt quá trình công tác, bị cáo C đã phấn đấu đạt nhiều Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận H, Ban chấp hành Đảng bộ quận H, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố H, giấy khen của Giám đốc Công an Thành phố T5, Ban chấp hành Hội chữ thập đỏ quận H; giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận H, giấy khen của Chủ tịch Hội Luật gia Thành phố H đã có thành tích xuất sắc trong công tác; nhiều năm đạt danh hiệu người tốt việc tốt và Chiến sỹ thi đua cơ sở năm 2019. Bị cáo có đóng góp từ thiện, có hoạt động

tích cực trong hoạt động Công tác xã hội tại Bệnh viện C1 năm 2023. Gia đình bị cáo có bố mẹ đẻ và ông của bị cáo đều là người có công với cách mạng. Xét hoàn cảnh gia đình bị cáo Hà Văn C, sau khi sự việc xảy ra vợ chồng bị cáo có mâu thuẫn, bị cáo đã ly hôn theo Quyết định ly hôn số 304 ngày 17/4/2024 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội. Bị cáo hiện đang nuôi 02 con nhỏ theo quyết định của Tòa án nhân dân quận Đống Đa. Bị cáo có em trai mất do tai nạn giao thông, em dâu đã đi lấy chồng. Bị cáo nuôi 2 cháu con của em trai. Bố bị cáo bị nhồi máu não, rung nhĩ cơn, viêm phổi, xuất huyết tiêu hóa hiện nằm một chỗ cần có người chăm sóc có hồ sơ bệnh án điều trị tại Bệnh viện B. Mẹ bị cáo già yếu, bị bệnh viêm gan, suy thận có hồ sơ bệnh án của Bệnh viện Đa khoa huyện T. Hiện bị cáo là lao động chính trong gia đình.

Nhân thân bị cáo Trần Thanh H chưa có tiền án, tiền sự. Tại toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Quá trình điều tra bị cáo đã khắc phục bồi thường số tiền gây thất thoát cho Nhà nước. Gia đình bị cáo có công với Nhà nước.

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo C có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, b, v khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo H có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, b khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội không lớn, hậu quả vụ án đã được các bị cáo khắc phục toàn bộ. Các bị cáo có nhân thân tốt, có khả năng tự cải tạo, giáo dục nên các bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật. Đối chiếu với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử có thể áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng nhưng trong khung hình phạt liền kề nhẹ hơn theo quy định tại khoản 1 điều 54 Bộ luật hình sự. Vì vậy, chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo.

Các bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này luôn chấp hành đúng chính sách pháp luật, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong thời gian tại ngoại không có hành vi bỏ trốn hay tiếp tục vi phạm pháp luật. Xét thấy không cần phải áp dụng hình phạt tù giam đối với các bị cáo mà vẫn đảm bảo được yêu cầu phòng chống tội phạm, vẫn đảm bảo được yêu cầu giáo dục người phạm tội để họ trở thành người có ích cho xã hội nhưng các bị cáo cũng phải chịu sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú trong thời gian thử thách.

Phạt tiền bị cáo Hà Văn C 15.000.000đồng sung quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 90.036.200 đồng các bị cáo gây thất thoát của Nhà nước. Các bị cáo đã tự nguyện nộp 108.154.000đồng khắc phục hậu quả (trong đó: bị cáo Hà Văn C nộp 105.154.000đồng, bị cáo Trần Thanh H nộp 3.000.000đồng). Tịch thu sung quỹ Nhà nước 90.036.200 đồng trong tổng số tiền 108.153.200đồng các bị cáo đã nộp theo Ủy nhiệm chi số 04 năm 2024. Còn lại số tiền 18.117.000đồng, trả lại cho bị cáo Hà Văn C nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên!

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Thanh H, Hà Văn C phạm tội: **“Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ”**.

Áp dụng: điểm b khoản 2 điều 356, điểm b, s khoản 1, 2 điều 51, điều 54, điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Điều 106, điều 136, điều 328, điều 331, điều 333, điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Trần Thanh H **36 (ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo**. Thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân phường Q, quận H, Thành phố Hà Nội để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Áp dụng: điểm b khoản 2, khoản 4 điều 356, điểm b, s, v khoản 1, 2 điều 51, điều 54, điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: H1 **(ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo**. Thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân phường Ô, quận Đ, Thành phố Hà Nội để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, các bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này.

Phạt tiền bị cáo Hà Văn C 15.000.000đồng sung quỹ Nhà nước.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 90.036.200 đồng trong tổng số tiền 108.153.200đồng các bị cáo đã nộp theo Ủy nhiệm chi số 04 năm 2024 để khắc phục hậu quả. Còn lại số tiền 18.117.000đồng, trả lại cho bị cáo Hà Văn C nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND Quận Hai Bà Trưng;
- Công an Quận Hai Bà Trưng;
- THA Quận Hai Bà Trưng;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Hải Yến

